TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/**2023/HS-ST
Ngày: 07/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Xuân Tuất

2. Ông Đinh Xuân Dậu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

An Minh S, sinh năm 1985. Tại Hà Nội. Nơi thường trú: Số 86, ngõ 12, phố C, phường N, quận T, Thành phố H. Chổ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: lái xe. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông An Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 09/12/2022 và đến ngày 17/12/2022 được tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị Tuyết A, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu cần tiền để kinh doanh, buôn bán nên ngày 29/8/2022 và ngày 28/9/2022 tại ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, chị Bùi Thị Tuyết A đã vay tiền của An Minh S tổng cộng 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 29/8/2022, An Minh S cho chị Bùi Thị Tuyết A vay số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất 3.000.000 đồng/01 ngày, tương đương lãi suất 3650%/năm. Khi vay S lấy tiền phí là 3.000.000 đồng và lấy trước 2.000.000 đồng tiền lãi, còn lại 25.000.000 đồng S chuyển khoản cho chị Tuyết A. Tính đến ngày 08/12/2022 thì số ngày chị Tuyết A phải đóng lãi cho S là 102 ngày, tương đương với số tiền 306.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 28/9/2022, An Minh S cho chị Bùi Thị Tuyết A vay số 20.000.000 đồng, với lãi suất 2.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với lãi suất 3650%/năm. Khi vay S lấy tiền phí 2.000.000 đồng và lấy trước 3.000.000 đồng tiền lãi, còn lại 15.000.000 đồng S chuyển khoản cho chị Tuyết A. Tính đến ngày 08/12/2022 thì số ngày chị Tuyết A phải đóng lãi cho S là 72 ngày, tương đương với số tiền 144.000.000 đồng.

Tổng cộng chị Tuyết A vay của Sơn số tiền 50.000.000 đồng với hình thức trả lãi hàng ngày, tính đến ngày 08/12/2022 số tiền lãi chị Tuyết A phải trả cho Sơn theo thỏa thuận là 450.000.000 đồng và tiền phí do S tự quy định là 5.000.000 đồng. Trong đó tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.465.753 đồng, số tiền thu lợi bất chính vượt quá số tiền lãi suất do Bộ luật dân sự quy định 20%/năm là 447.534.247 đồng. Tuy nhiên chị Tuyết A mới trả cho S số tiền lãi là 8.000.000 đồng.

Ngày 09/12/2022, An Minh S đến nhà chị Bùi Thị Tuyết A đòi nợ thì chị Tuyết A đã báo Công an huyện Trảng Bom mời Sơn về làm việc.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 của An Minh S sử dụng vào việc phạm tội.

- Số tiền 3.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Ngày 24/3/2023, S tự nguyện nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 71/CT/VKS-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố An Minh S phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 29/8/2022 và ngày 28/9/2022, tại ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, An Minh S đã cho chị Bùi Thị Tuyết A vay số tiền 50.000.000 đồng, với lãi suất 3650%/năm, nhằm thu lợi bất chính 447.534.247 đồng và 5.000.000 đồng tiền phí vay. Tổng số tiền S thu lợi bất chính là 452.534.247 đồng. Tuy nhiên S mới chỉ thu được tiền lãi là 8.000.000 đồng và số tiền phí vay là 5.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, làm ảnh hưởng đến trật trự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự

nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo phải nộp 2.465.753 đồng tiền lãi theo quy định của pháp luật được phép giao dịch mà bị cáo đã thu của những người vay tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Bùi Thị Tuyết A số tiền 10.534.247 đồng (trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là 5.534.247 đồng và tiền phí vay 5.000.000 đồng).

- Buộc chị Bùi Thị Tuyết A phải nộp lại số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

(Tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom để đảm bảo thi hành án)

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 của An Minh S sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước..

[7] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố bị cáo An Minh S phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: An Minh S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo An Minh S cho Uỷ ban nhân dân phường N, quận T, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo An Minh S phải nộp 2.465.753 đồng (hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo An Minh S phải trả lại cho chị Bùi Thị Tuyết A số tiền 10.534.247 đồng (mười triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

- Buộc chị Bùi Thị Tuyết A phải nộp lại số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

(Tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0005333 ngày 20/3/2023 và biên lai số 0005076 ngày 24/3/2023 để đảm bảo thi hành án).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận
TÒA
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

<u>Nơi nhận</u>
TÒA
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Thái Thị Thanh Bình